

Bản án số: 91/2020/HS-ST

Ngày: 11-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc D**; sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường T, phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công T (chết) và bà: Huỳnh Thị Thu N; có vợ: Bùi Như Thủy T và 01 con (sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/1998 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 1501/HSST, ngày 27/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 72/2015/HSST (tất cả đã xóa án tích); bị bắt giữ ngày: 16/6/2020; bị tạm giữ ngày: 16/6/2020, bị tạm giam ngày: 18/6/2020.

(Bị cáo có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/06/2020, tại trước nhà số X đường H, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác 363 - Công an Quận 10 phát hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Ngọc D đang điều khiển xe mô tô biển số 59F1-867.89, tạm giữ từ D: 01 gói tinh thể không màu để trong 01 hộp nhựa bỏ trong túi xách màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy đăng ký xe biển số 51L2-9999 mang tên Mai Thị Ngọc Q, 01 xe mô tô biển số 59F1-867.89. Vụ việc được Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang vào lúc 01 giờ 40 phút ngày 16/6/2020, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1008/KLGD-H ngày 22/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2042g loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định như sau: Tối ngày 14/06/2020, Nguyễn Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 59F1-867.89 đến đường V, Quận N để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau đó, D về nhà và lấy một ít ma túy để sử dụng. Sau đó, D cất số ma túy còn lại (cũng nhằm để tiếp tục sử dụng) và 01 chiếc nỏ thủy tinh vào 01 hộp nhựa và cho tất cả vào túi xách màu đen; điều khiển xe đi đến trước nhà số đường T, Phường B, Quận M thì bị Công an kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Ngọc D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng bán ma túy cho D (không rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô gắn biển số 59F1-867.89, số khung: RLCE55P10DY212886, số máy: 55P1-212891, là phương tiện D sử dụng để mua ma túy. D khai xe mượn của một đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ). Qua giám định, chiếc xe trên có số khung, số máy không đổi. Qua xác minh, biển số 59F1-867.89 được cấp cho xe mô tô khác và chủ sở hữu khai hiện vẫn đang sử dụng xe, anh không cho ai mượn và cũng chưa từng bị mất biển số xe trên. Qua tra cứu số khung: RLCE55P10DY212886, số máy: 55P1-212891, không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã đăng báo

tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng hiện nay chưa ai đến làm việc; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô cấp cho xe mô tô hiệu Honda, biển số 51L2-9999, số khung: 554374-F, số máy: 0505160-E, chủ xe Mai Thị Ngọc Q – SN: 1972 – Địa chỉ: đường B, Phường T, Quận T. Bà Q hiện đã xuất cảnh đi Mỹ, không còn cư trú tại địa phương. D khai đây là giấy đăng ký của xe mô tô do bà Bùi Như Thủy T (vợ của D) mua từ một người không rõ lai lịch, địa chỉ. Sau đó, D cho bạn tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Đồng Tháp mượn xe và D vẫn giữ giấy đăng ký đến khi bị bắt; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Riêng đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 022976074 mang tên Nguyễn Ngọc D, là giấy tờ tùy thân của D, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giao lại cho bà Bùi Như Thủy T (vợ của D) quản lý theo yêu cầu của D.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Ngọc D cất giữ trái phép: 0,2042g MA nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo Nguyễn Ngọc D bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Hành vi đó của bị cáo cho xã hội, đã xâm phạm

đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng đề rắn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã được xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Lê Văn T); là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 hộp nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 túi xách màu đen; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 biển số 59F1-867.89, lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô không biển số (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: /, màu sơn:/, dung tích xi lanh:/, số khung: RLCE55P10DY212886, số máy: 55P1-212891), D khai xe mượn của một đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) sau đó sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy; qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô trên nhưng hiện nay chưa ai đến làm việc; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp

liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Riêng đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0517792 của xe mô tô biển số 51L2-9999, xét thấy không liên quan đến vụ án; nên chuyển giao cho Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói vật chứng đã được niêm phong (bên trong có chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T và cán bộ điều tra Lê Văn T); 01 biển số 59F1-867.89.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 hộp nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 túi xách màu đen.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô không biển số (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: /, màu sơn:/, dung tích xi lanh:/, số khung: RLCE55P10DY212886, số máy: 55P1-212891), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Chuyển giao Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền hành chính: 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0517792 của xe mô tô biển số 51L2-9999.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**